

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 15/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Bà L Thị Hồng Phương

Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Kim Oanh

Ông Nguyễn Duy Tuấn

Bà Nguyễn Thị Canh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Từ Văn L (tên thường gọi Nh), sinh ngày 16/9/1979 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm HK, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 3/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Văn Ch (đã chết) và bà Lý Thị S; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Linh Thị H, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/10/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử: Ông Nguyễn Văn Đ luật sư văn phòng luật sư HT thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

2. Đào Thị D (tên thường gọi D1), sinh ngày 18/6/1975 tại tỉnh Hưng Yên.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BC, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân T và bà Trần Thị L (Đều đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Vũ Văn V, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/10/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do đoàn luật sư cử: Ông Phùng Đức Tr luật sư văn phòng luật sư TH thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (có mặt).
2. Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1982 (vắng mặt).
3. Cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2005 (vắng mặt).
4. Cháu Nguyễn Thành L2, sinh năm 2012 (vắng mặt).

Điều trú tại: xóm NL, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Tất cả ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H tham gia tố tụng tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Chị Đào Thị H3, sinh năm 2001(vắng mặt).
Giám hộ cho cháu H3 là anh Nguyễn Văn H
2. Chị Đào Thị L3, sinh năm 1996 (vắng mặt).
3. Ông Đặng Xuân B, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Điều trú tại: xóm NL, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2018 Từ Văn L (tên thường gọi là Nh) và Đào Thị D (tên thường gọi là D1) đi làm thuê (thợ xây, phụ xây công trình xây dựng) cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại xóm NL, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng tháng 4/2018 cả L và D nghỉ làm thuê cho anh H, anh H còn nợ tiền công của L: 4.100.000đ và D 1.500.000đ. L và D đã nhiều lần tìm gặp anh H để đòi nợ số tiền trên nhưng anh H không trả nợ. Cho rằng anh H muốn quỵt tiền, nên L nảy sinh ý định rủ D đến nhà anh H đòi nợ tiền, nếu anh H không trả thì sử dụng thuốc diệt chuột đổ vào nước uống sinh hoạt hàng ngày để gia đình anh H uống dẫn đến chết.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, L gọi điện thoại nói với D: “Anh có hai lọ thuốc tý anh đưa cho em bỏ vào nước nhà nó cho nó chết từ từ” và thông báo cho D biết đó là thuốc diệt chuột và có tác hại gây chết người. Do có mâu thuẫn, thù tức với anh H và hiểu ý của L là muốn đầu độc, giết chết gia đình anh H bằng thuốc diệt chuột nên D đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 26/9/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1-175.37 đến đón D tại nhà riêng ở xóm BC, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái

Nguyên đi đến nhà anh H, khi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm NL, xã LS, thành phố TN, L dừng xe mô tô, rồi xuống mở cốp xe lấy túi ni lông bên trong đựng 02 lọ thuốc diệt chuột (đều có đặc điểm giống nhau là lọ nhựa hình trụ màu trắng, không có tem nhãn, dài 6,8cm, đường kính 01cm, bên trong có chứa dung dịch màu đỏ) đựng trong một túi ni lông màu trắng kích thước 20 x 24cm và 01 chiếc dao lam (bằng kim loại màu trắng, có 02 lưỡi sắc, kích thước 4,2 x 2,2cm) ở trong chiếc ví của L đưa cho D và bảo D dùng để cắt lọ thuốc diệt chuột. Nhận các đồ vật trên, D quần túi ni lon (bên trong đựng 02 lọ thuốc diệt chuột) vào chiếc dao lam rồi cắt vào túi quần bên phải đang mặc của mình. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đến nhà anh H.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, L và D đến nơi. Lúc này nhà anh H chỉ có chị Vũ Thị L1, sinh năm 1982 là vợ anh H, các con của anh H gồm cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Thành L2, sinh năm 2012 ở nhà. Thấy L và D đến, chị L1 mời L và D vào trong phòng khách, L dựng xe mô tô ở sân rồi cùng D đi vào phòng khách ngồi nói chuyện với chị L1, sau đó L và D yêu cầu vợ chồng chị L1 trả nợ tiền công xây dựng thì chị L1 trả lời L và D phải gặp hỏi anh H. Thấy vậy, cho rằng chị L1 và anh H không muốn trả nợ tiền, nên khi được chị L1 mời uống nước chè thì D từ chối và bảo chỉ uống nước lọc, mục đích là để lợi dụng sơ hở thực hiện hành vi đầu độc gia đình anh H bằng thuốc diệt chuột. Nói xong D đứng dậy đi ra vị trí chiếc bàn gỗ ở góc sân, nơi để 01 bình nhựa màu xanh (bình có thể tích 20 lít), trên bình ghi “Nước uống tinh khiết đóng chai Thái Sơn”, bình hình trụ cao 0,46m, đường kính đáy bình 0,23m, miệng bình được đậy nắp màu xanh đường kính 09cm, cách đáy bình 04cm có một vòi bằng nhựa màu xanh, bên trong bình còn khoảng 02 lít nước lọc (đây là bình nước uống hàng ngày của gia đình anh H), D rót nước từ trong bình ra uống. Sau đó D dùng tay mở nắp bình nước, đặt nắp bình xuống dưới mặt bàn, rồi lấy túi ni lông bên trong có 02 lọ thuốc diệt chuột và chiếc dao lam ở trong túi quần bên phải ra, tiếp đó, D dùng dao lam cắt đầu nhọn của 01 lọ thuốc diệt chuột (lọ thuốc diệt chuột còn lại cùng túi ni lông màu trắng D đút vào trong túi quần bên phải), cắt xong D đổ toàn bộ dung dịch màu đỏ có trong lọ thuốc diệt chuột vào trong bình nước màu xanh và xoáy nắp bình nước lại như ban đầu. Sau đó D cầm vỏ lọ thuốc diệt chuột cùng chiếc dao lam đi ra bờ sân vứt xuống ruộng, rồi quay lại tiếp tục dùng tay lắc bình nước màu xanh để hòa tan dung dịch màu đỏ (thuốc diệt chuột) với lượng nước có trong bình. Khi D đang lắc bình nước màu xanh thì anh H trở về nhà, nhìn thấy D có hành vi như trên nghi D đổ thuốc độc vào bình nước nên gia đình anh H đã đi trình báo chính quyền địa phương và yêu cầu L, D ở lại để làm việc. Trong thời gian đợi chính quyền địa phương đến giải quyết, D tiếp tục đi ra cổng nhà anh H vứt túi ni

lông màu trắng bên trong chứa lọ thuốc diệt chuột còn lại ở trong túi quần bên phải để tẩu tán nhưng bị chị Đào Thị L3, sinh năm 1996 và chị Đào Thị H2, sinh năm 2001 (đều là cháu gái của anh H cùng trú tại xóm NL, xã LS, thành phố TN) phát hiện. Công an xã Linh Sơn đến hiện trường, lập biên bản sự việc.

Hồi 2 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại nhà ở của anh Nguyễn Văn H, trú tại xóm NL, xã LS, thành phố TN. Nhà anh H hướng Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc tiếp giáp khu vực ruộng thuộc xóm NL, xã LS, thành phố TN.

- Hiện trường cụ thể: Nhà anh Nguyễn Văn H là loại nhà cấp 4 có diện tích $60m^2$, được chia làm 02 gian phòng gồm phòng ngủ và phòng khách, Phía trước là sân được trải bằng bê tông, có mái tôn che.

- + Gian phòng ngủ có kích thước $(4 \times 4)m$;

- + Gian phòng khách có kích thước $(5 \times 4,3)m$: có cửa chính làm bằng gỗ và kính mở ra hướng Tây Bắc, cửa gồm 04 cánh có kích thước $(2,2 \times 2,5)m$. Trong phòng khách có đặt 01 bộ bàn ghế sô pha (gồm 01 chiếc bàn làm bằng gỗ, kính có kích thước $(97 \times 47 \times 38)cm$ kê tại vị trí cách tường phòng khách theo hướng Tây Nam: 1,36m, cánh cửa chính theo hướng Tây Bắc 03m; 01 chiếc ghế sô pha có kích thước $(2,3 \times 0,8 \times 0,83)m$ được kê sát tường phòng khách hướng Tây Nam, cách cửa chính theo hướng Tây Bắc 2,3m; 01 chiếc ghế sô pha có kích thước $(2,05 \times 0,76 \times 0,83)m$ được kê tại vị trí cách tường phòng khách theo hướng Tây Nam 2,26m, cách cửa chính theo hướng Tây Bắc 2,3m.

- + Sân có kích thước $(7 \times 13)m$. Tại sân phía trước phòng ngủ có kê 01 ghế dài bằng gỗ đã cũ, kích thước $(1,85 \times 0,66 \times 0,89)m$, mặt ngồi cao 0,27m và 01 bàn uống nước bằng gỗ đã cũ có kích thước $(1,16 \times 0,5 \times 0,5)m$, trên mặt bàn có đặt 03 miếng gạch đá hoa, vị trí đặt bàn cách tường phòng ngủ theo hướng Đông Nam 0,78m, cách mép bờ sân theo hướng Đông Bắc 1,18m.

Quá trình khám nghiệm đã đánh số, đo đạc, thu giữ các dấu vết, đồ vật tại hiện trường như sau:

- + Vị trí ký hiệu 1: Là vị trí (trên mặt bàn ở ngoài sân) thu giữ 01 bình nhựa màu xanh, bình có thể tích 20 lít, trên bình ghi “Nước uống tinh khiết đóng chai Thái Sơn”, bình hình trụ cao 0,46m, đường kính đáy bình 0,23m, miệng bình được đậy nắp màu xanh đường kính 09cm, cách đáy bình 04cm có một vòi bằng nhựa màu xanh. Bên trong bình chứa chất lỏng, đo phân chất

lồng cao cách đáy bình 6,5cm, bình nước cách tường phòng ngủ theo hướng Đông Nam 1,13m, cách mép sân theo hướng Đông Bắc 2,05m.

+ Vị trí ký hiệu 2: Là vị trí Đào Thị D đứng dùng dao lam kích thước (4,2 x 2,2) cm cắt lọ nhựa màu trắng rồi đổ chất lỏng màu đỏ trong lọ nhựa vào trong bình nước và lắc bình. Vị trí này cách tường phòng ngủ theo hướng Đông Nam 1,55m, cách mép bờ sân theo hướng Đông Bắc 2,2m.

+ Vị trí ký hiệu 3: Phát hiện và thu giữ 01 con dao tem bằng kim loại màu trắng, có 02 lưỡi sắc, kích thước (4,2 x 2,2) cm ở dưới ruộng thấp hơn mặt sân 1,06m. Vị trí này cách tường phòng ngủ theo hướng Đông Nam 0,95m, cách mép bờ sân hướng Đông Bắc 0,18m.

+ Vị trí ký hiệu 4: Thu giữ lọ nhựa màu trắng, có một đầu nhọn bị cắt, trong lọ có bắm dính chất lỏng màu đỏ, ở dưới ruộng. Vị trí này cách tường phòng ngủ hướng Đông Bắc 1,8m, cách vị trí ký hiệu 3 theo hướng Tây Bắc 2,7m.

+ Vị trí ký hiệu 5: Anh Nguyễn Văn H đứng phát hiện Đào Thị D đang dùng hai tay lắc bình nước. Vị trí này cách vị trí D đứng theo hướng Đông Bắc 27m.

+ Vị trí ký hiệu 6: Đào Thị D đứng rút 01 túi bóng màu trắng bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ, kích thước (6,8 x 01) cm, trong lọ nhựa có chứa chất lỏng màu đỏ. Vị trí này cách mép đường bên trái hướng đi vào nhà anh H 1,2m, cách mép sân theo hướng Đông Nam 20m (là vị trí ở cổng nhà anh H).

+ Vị trí ký hiệu 7: Thu giữ 01 túi bóng màu trắng bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ, kích thước (6,8 x 01) cm, trong lọ nhựa có chứa chất lỏng màu đỏ. Vị trí này cách mép đường bên trái hướng đi vào nhà anh H 0,9m, cách vị trí D đứng rút 0,3m.

+ Vị trí ký hiệu 8: Chị Đào Thị Linh và chị Đào Thị H3 đứng nhìn thấy Đào Thị D rút 01 túi bóng màu trắng (bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng) từ trong túi quần bên phải và rút đi. Vị trí này cách vị trí D đứng rút 10m.

Tại bản kết luận giám định số 5474/C09 (P4) ngày 12/10/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Dung dịch màu đỏ chứa trong 02 lọ nhựa không màu được đựng trong 02 túi ni long (mã số NS3A 078506 và NS3A 078562) và mẫu nước màu đỏ nhặt trong bình xanh ký hiệu A1 gửi giám định đều tìm thấy Warfarin.

- Warfarin là thuốc trừ chuột nhóm chống đông máu, thuốc nhóm độc 1, liều độc gây chết trung bình (LD₅₀) đối với chuột qua đường tiêu hóa là 1mg/kg. Liều tử vong thấp nhất được báo cáo do Warfarin đối với người là 6,667mg/kg.

Thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 bình nhựa màu xanh, loại 20 lít, trên bình ghi “Nước uống tinh khiết đóng chai Thái Sơn”; 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, không có tem nhãn, kích thước dài 6,8cm, đường kính 01cm, có một đầu nhọn bị cắt; 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, không có tem nhãn, kích thước dài 6,8cm, đường kính 01cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1610 màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 pro, màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032428 cấp ngày 26/12/2011; ghi thông tin chủ xe: Từ Văn L, sinh năm 1979; địa chỉ: CS, NH, ĐH, Thái Nguyên; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Hon da, số loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 20B1-175.37; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 chiếc dao lam bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc quần vải dài chân, màu da cam; Về dân sự gia đình anh Nguyễn Văn H không đề nghị gì về mức bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS (P2), ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo: Từ Văn L; Đào Thị D về tội “Giết người” quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo Từ Văn L, Đào Thị D phạm tội “Giết người” ; Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo: Từ Văn L (Nh) từ 13 năm tù đến 14 năm tù; Đào Thị D (D1) từ 12 năm tù đến 13 năm tù; Trách nhiệm dân sự : các bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS: 20B1-175.37 và 01 điện thoại Sam Sung galaxy của bị cáo D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo L, để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa màu xanh; 02 lọ nhựa không màu, dao tem, ví giả da, quần vải màu da cam; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người bị hại không tranh luận gì.

Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho bị cáo L (Nh): Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo về tội “giết người”; bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, chỉ khi đi làm thuê do bị hại không trả tiền công dẫn đến bị cáo bức xúc nên có hành vi như vậy và bị người bị hại phát hiện, chưa có hậu quả xảy ra, bị cáo nhận thức có

hạn khai báo lúng túng, hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn, là người dân tộc văn hóa thấp 3/12, người bị hại cùng có lỗi. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố khoan hồng xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Luật sư Phùng Đức Tr bào chữa cho bị cáo D (D): Không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố; vai trò của bị cáo D là vai trò đồng phạm, bị cáo L rủ bị cáo D, thuốc của bị cáo L, các bị cáo mang 02 lọ chỉ sử dụng 01 lọ, mức độ thực hiện chỉ thực hiện một phần, hai bị cáo đi làm thuê không được trả công sòng phẳng đi lại nhiều lần vẫn không trả, dẫn đến các bị cáo bức xúc đó là nguyên nhân dẫn đến vụ án, do anh Hào phát hiện chưa ai sử dụng bình nước đó, bị cáo văn hóa thấp nhận thức hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có thu nhập ổn định, chồng ly hôn bị cáo là lao động chính, trước tòa khai báo cũng bị tâm lý, các bị cáo không chối tội, khai báo thành khẩn, vai trò của bị cáo D khác với bị cáo L, không thực hiện toàn bộ ý định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về đồng phạm, phạm tội chưa đạt, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất. Tuy nhiên trong hồ sơ này có một số vấn đề chưa được làm rõ như mức nước trong bình (biên bản sự việc ghi chứa khoảng 4 lít, lượng nước cách đáy bình 0,6 cm, bình là khối hình trụ cao 46 cm thì không phải là lượng nước 2 lít), chưa làm rõ lượng thuốc hòa tan trong 2 lít nước như vậy thì tính nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra như thế nào. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để có phán quyết đầy đủ.

Viện kiểm sát đối đáp: Ý kiến của luật sư Đ Viện kiểm sát đã phân tích; Đối với ý kiến của luật sư Tr đồng tình với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên luật sư cho rằng có một số mâu thuẫn. Việc xác định đúng như biên bản ban đầu Công an xã lập ghi lượng nước trong bình còn khoảng 4lít, anh H khai khoảng 3 lít, khoảng 4 lít. Viện kiểm sát căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng, trang 2 của bản cáo trạng ghi bên trong bình còn khoảng, biên bản ban đầu cũng chỉ ghi khoảng, lượng nước không làm thay đổi bản chất (lượng thuốc đổ vào bình nước) chính các bị cáo thừa nhận làm cho gia đình anh H chết từ từ; Lượng thuốc không xác định thì trong kết luận giám định đã xác định hàm lượng đạt đến độ chuẩn, trong cấu thành cơ bản bị cáo nhận thức được sẽ dẫn đến chết người. Viện khoa học hình sự đã trả lời, khoa học đã chứng minh với hàm lượng như thế nào thì sẽ chết người.

Luật sư Tr: Viện kiểm sát không khẳng định được lượng nước là bao nhiêu với 01 lọ thuốc chuột hàm lượng bao nhiêu tan vào trong đầy, không đưa ra được các bị cáo chỉ nói là sẽ dẫn đến chết người từ từ thôi, lượng

thuốc đậm đặc chết từ từ trong trường hợp này như thế nào để đánh giá tính nguy hiểm của các bị cáo để có phán quyết đầy đủ.

Lời nói sau cùng các bị cáo ân hận với hành vi đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, luật sư, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Từ Văn L và Đào Thị D thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, lời khai của những người làm chứng. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Tháng 2/2018, Từ Văn L và Đào Thị D đi làm thuê (thợ xây, phụ xây công trình xây dựng) cho anh Nguyễn Văn H. Đến khoảng tháng 4/2018 cả L và D nghỉ không làm cho anh H nữa, do anh H còn nợ tiền công của L 4.100.000đ và D 1.500.000đ. Sau đó, L và D đã nhiều lần tìm gặp anh H để đòi nợ số tiền trên nhưng anh H không trả nợ, cho rằng anh H muốn quyt tiền, nên L rủ D đến nhà anh H sử dụng thuốc diệt chuột đổ vào nước uống sinh hoạt hàng ngày để gia đình anh H uống dẫn đến chết.

Khoảng 19 giờ ngày 26/9/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1-175.37 chở D đến nhà anh H. Tại đây, D sử dụng 02 lọ thuốc diệt chuột (đều có đặc điểm giống nhau là lọ nhựa hình trụ màu trắng, không có tem nhãn, dài 6,8cm, đường kính 01cm, bên trong có chứa dung dịch màu đỏ) đựng trong một túi ni lông màu trắng kích thước 20 x 24cm và dùng 01 chiếc dao lam cắt đầu nhọn của 01 lọ thuốc diệt chuột và đổ toàn bộ dung dịch màu đỏ có trong lọ thuốc diệt chuột vào trong bình nước màu xanh (là nước uống sinh hoạt hàng ngày của gia đình anh H) và xoáy nắp bình nước lại như ban đầu rồi quay lại tiếp tục dùng tay lắc bình nước màu xanh để hòa tan dung dịch màu đỏ (thuốc diệt chuột) với lượng nước có trong bình. Khi D đang lắc

bình nước thì anh H phát hiện, báo Công an xã Linh Sơn lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Từ Văn L (Nh) ; Đào Thị D (D1) về tội “Giết người” theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên trong vụ án này ngoài vợ chồng anh Hào còn có hai con anh H cháu H2 sinh năm 2005 và cháu L sinh năm 2012, hai cháu đều dưới 16 tuổi. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a..b. Giết người dưới 16 tuổi.

l. Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người .

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được sống, được bảo hộ về sức khỏe tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, mặc dù các bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò chính là người khởi xướng ra việc đổ thuốc diệt chuột vào bình đựng nước uống của nhà anh Hào, thuốc diệt chuột cũng là của L đưa cho D, bị cáo D là người trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra lúc đầu các bị cáo chưa thành khẩn, sau đó và tại phiên tòa thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội chưa đạt, hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được áp dụng Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa màu xanh, 02 lọ nhựa không màu, 01 bì C1 trong có 01 dao tem; 01 bì niêm phong trong có 01 ví giả da màu nâu; 01 bì E2 trong có 01 chiếc quần vải màu da cam.

- Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của bị cáo L và điện thoại nhãn hiệu SamSung của bị cáo D hai bị cáo dùng liên lạc để phạm tội, chiếc xe máy BKS 20B1- 175.37 cùng 01 đăng ký mang tên Từ Văn L là phương tiện các bị cáo dùng đi đến nhà anh Nguyễn Văn H để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát và một phần đề nghị của các luật sư. Vấn đề luật sư Tr cho rằng còn có mâu thuẫn về lượng nước trong bình và hàm lượng của thuốc chuột chưa làm rõ vấn đề này đã được làm rõ tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Từ Văn L (Nh), Đào Thị D (D1) phạm tội “Giết người” (chưa đạt)

1. Áp dụng điểm b, l khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Từ Văn L (tức Nh) 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

Đào Thị D (tức D1) 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam các bị cáo Từ Văn L, Đào Thị D với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa màu xanh, loại 20 lít, đã qua sử dụng, trên bình ghi chữ “nước uống tinh khiết đóng chai Thái Sơn”, phần cổ bình và vôi bình được niêm phong dán kín, có chữ ký niêm phong ghi tên Mai Văn Chung, Trần Nguyên Ngọc, Liễu Văn Thảo, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Khánh Thọ, Ngô Quang Thắng, Hoàng Đức Vượng, Phan Thanh

Tiến, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Hào, Đào Thị Linh, Đào Thị Hoài, Mạc Thanh Phương, Đào Thị D và 08 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong, ký hiệu A1 có các chữ ký niêm phong mang tên Mai Văn Chung, Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Mạnh Tuấn, Đường Ngọc Biên, Phạm Toàn Thắng, Lại Thị Thu Hà và 02 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên bên trong có 02 lọ nhựa không màu; 01 bì niêm phong ký hiệu C1 có các chữ ký niêm phong mang tên Mai Văn Chung, Trịnh Ngọc Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Công Thanh, Nông Văn Vàng, Nguyễn Văn Độ, Từ Văn L và 02 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 chiếc ví giả da màu nâu, mặt ngoài ví có chữ TOMNY NEW FASHION; 01 bì niêm phong ký hiệu D1 có các chữ ký niêm phong mang tên Mai Văn Chung, Trần Nguyên Ngọc, Liễu Văn Thảo, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Khánh Thọ, Ngô Quang Thắng, Hoàng Đức Vượng, Phan Thanh Tiến, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Hào, Đào Thị Linh, Đào Thị Hoài, Mạc Thanh Phương, Đào Thị D và 03 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 dao tem bằng kim loại màu trắng); 01 bì niêm phong ký hiệu E1 có các chữ ký niêm phong mang tên Mai Văn Chung, Trần Nguyên Ngọc, Liễu Văn Thảo, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Khánh Thọ, Đào Thị D và 02 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 chiếc quần vải màu da cam).

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Cửa Từ Văn L (tức Nh) 01 bì niêm phong ký hiệu A2, có các chữ ký niêm phong mang tên Mai Văn Chung, Trịnh Ngọc Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hà, Dương Ngọc Nhâm, Nguyễn Công Thanh, Nông Văn Vàng, Nguyễn Văn Độ, Từ Văn L và 02 dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 01 sim điện thoại); cửa Đào Thị D (tức Duyên) 01 bì niêm phong ký hiệu A3, có các chữ ký niêm phong mang tên Mai Văn Chung, Trịnh Ngọc Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hà, Dương Ngọc Nhâm, Bùi Thương Quỳnh, Nông Văn Vàng, Phùng Đức Trường , Đào Thị D và 02 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung và 01 sim điện thoại); 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20B1-17537, số máy C43E-6396053, số khung BY445060, tình trạng xe đã cũ, đã qua sử dụng, yếm bên trái có một vết nứt, vỡ gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, không có gương chiếu hậu bên phải, yên xe có nhiều vết rách, xe mô tô có nhiều vết trầy xước ở nhiều bộ phận khác nhau cùng 01 bì niêm phong ký hiệu B1 có các chữ ký niêm phong ghi tên Mai Văn Chung, Trần Nguyên Ngọc, Đường Ngọc Biên và 02 hình dấu đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 đăng ký xe mô tô số 032428 mang tên Từ Văn L)

(Hiện nay vật chứng có tại kho cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Các bị cáo Từ Văn L (Nh), Đào Thị D (D1) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại anh H, vắng mặt chị L1, cháu H2, cháu L. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục thi hành án dân sự;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thị Lan Phương

